TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH TƯỜNG** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2021/QĐST-DS	Vĩnh Tường, ngày 05 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 08/2021/TLST - DS ngày 11 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng C; địa chỉ: Số 169, phố L, phường H, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T- Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thành L- Phó giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Vĩnh Tường (Văn bản ủy quyền ngày 31/3/2021).

- Bị đơn: Ông Cao Văn Đ, sinh năm 1965; địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Bùi Thị L, sinh năm 1963.

+ Anh Cao Văn L, sinh năm 1988.

+ Anh Cao Văn H, sinh năm 1998.

Đều ở địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện Vĩnh Tường, Vĩnh Phúc.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngân hàng c và ông Cao Văn Đ thống nhất:

Tính đến hết ngày 26/4/2021 ông Đ còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là: 92.245.299đ; trong đó: Nợ gốc 51.550.000đ, nợ lãi 40.695.299 đồng (Lãi trong hạn: 15.316.407đ; lãi quá hạn: 25.378.892đ) theo Sổ vay vốn mã khách hàng số 250209 và Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay chương trình hộ nghèo ngày 25/3/2011; Giấy đề nghị vay vốn ngày 19/9/2006 và Phụ lục giấy đề nghị vay vốn ngày 20/9/2010.

Tại buổi hòa giải ngày 26/4/2021, ông Đ trả Ngân hàng 52.000.000đ (trong đó 50.000.000 tiền gốc và 2.000.000đ tiền lãi).

Tổng số tiền còn nợ lại là: 40.245.299đ trong đó nợ gốc: 1.550.000đ, nợ lãi 38.695.299đ, ông Đ sẽ trả hàng tháng, mỗi tháng trả 1.000.000đ bắt đầu trả từ ngày 09/5/2021 đến khi ông Đ trả hết nợ cho Ngân hàng.

Ngoài ra, kể từ ngày 27 tháng 4 năm 2021 ông Đ còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo Sổ vay vốn mã khách hàng số 250209 và Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay chương trình hộ nghèo ngày 25/3/2011; Giấy đề nghị vay vốn ngày 19/9/2006 và Phụ lục giấy đề nghị vay vốn ngày 20/9/2010 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong Sổ vay vốn mã khách hàng số 250209 và Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay chương trình hộ nghèo ngày 25/3/2011; Giấy đề nghị vay vốn ngày 19/9/2006 và Phụ lục giấy đề nghị vay vốn ngày 20/9/2010 có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất mà ông Đ phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

Nếu ông Đ vi phạm bất kỳ thời hạn thanh toán tiền nào nêu trên, thì Ngân hàng có quyền đề nghị thi hành án ngay toàn bộ số tiền ông Đ phải thanh toán.

Trường hợp ông Đ không trả được số nợ trên thì Ngân hàng có quyền đề nghị phong tỏa toàn bộ tài khoản và kê biên tài sản thuộc quyền sở hữu của ông Đ để xử lý, thu hồi nợ cho Ngân hàng. Trường hợp tài sản thuộc quyền sở hữu của ông Đ không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Đ vẫn phải có trách nhiệm trả nợ gốc, trả nợ lãi, phí phát sinh theo quy định của pháp luật cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nợ cho Ngân hàng.

Về án phí: Ông Đ phải nộp 1.006.000đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng C không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự:
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- THADS huyện Vĩnh Tường;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Quỳnh